

Số: /KH-SKHĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/03/2019 kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh V/v ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 3211/UBND-KGVX ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát.

- Chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp; thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh trên nền tảng kỹ thuật số;

- Bám sát chủ trương, đường lối chung của Đảng, Nhà nước trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh;

- Tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp;

- Góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), phần đầu kinh tế số đóng góp 20% GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025.

a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% xử lý công việc trên hệ thống iDesk, thư điện tử công vụ;
- 100% văn bản phát hành đi được ký số theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Phần đầu đạt 90% về việc trao đổi văn bản điện tử nội bộ, liên cơ quan thay thế văn bản giấy;
- 100% sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, kế toán, thẩm định dự án, chứng nhận đầu tư, các nghiệp vụ khác (nếu có);
- 100% chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh ủy;
- 100% dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật vào cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức;
- Đảm bảo 100% thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở;
- 100% công chức, viên chức được đào tạo tin học cơ bản và sử dụng các phần mềm nội bộ ngành phục vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ;
- 100% công chức phụ trách CNTT được đào tạo chuyên sâu về CNTT;
- 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus và các phần mềm có bản quyền cần thiết;
- 100% các thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan; trên hệ thống Trang thông tin điện tử của Sở; trên cổng thông tin dịch vụ hành chính công của tỉnh tại địa chỉ <https://motcua.daklak.gov.vn/> và cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>;
- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công mức độ 3,4 được cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng Dịch vụ công của tỉnh;
- Tiếp tục phần đầu đạt tỷ lệ 75% TTHC được cung cấp ở mức độ 3, 4; tăng dần tỷ lệ tiếp nhận giải quyết và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích qua từng năm;
- Duy trì và thường xuyên nâng cấp Website của Sở nhằm công bố kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình kinh tế xã hội, bổ sung thêm các thành phần

về giao diện, chức năng để cho phù hợp hơn việc phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công mức độ 3,4 được cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng Dịch vụ công của tỉnh;

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- 100% cơ sở dữ liệu mở trong phạm vi của Sở Kế hoạch và Đầu tư phù hợp với quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và được công khai theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc tham mưu xây dựng cơ chế chính sách thu hút và phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn.

c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Thực hiện 100% các thủ tục liên quan đến Bảo hiểm xã hội của công chức, viên chức và người lao động qua dịch vụ công; thực hiện đóng thuế TNCN cho công chức và người lao động Sở qua dịch vụ công;

- Thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành cho phù hợp với quy định; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo mục tiêu đề ra;

- Thực hiện triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan, góp phần nâng cao năng lực điều hành và đẩy mạnh việc công tác cải cách hành chính;

- 100% về trang bị thiết bị tin học đảm bảo kết nối liên thông hạ tầng mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng;

- Bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ về tin học (IT) để thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT;

- 100% công chức, viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư;

- Hàng năm, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tin học nâng cao do các Sở, ngành tổ chức.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030.

a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% văn bản được chuyển liên thông đến các cơ quan, đơn vị thông qua mã định danh trên trục liên thông văn bản điện tử.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Duy trì vận hành có hiệu quả các phần mềm hiện có của Bộ, ngành và của tỉnh đã đăng ký tên miền với Sở Thông tin và Truyền thông;

- Triển khai thực hiện các ứng dụng, phần mềm dùng chung do UBND tỉnh và các Bộ, ngành trang bị;

- Bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo cho công tác chuyên môn của Sở;

- Thường xuyên thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành về Trung tâm IOC của tỉnh;

c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo mục tiêu của tỉnh đề ra;

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong việc thực hiện các TTHC;

- Liên thông dữ liệu số; tăng tốc độ xử lý thông tin, tăng tính minh bạch và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền.

- Công chức, viên chức thuộc Sở phải thường xuyên tự nghiên cứu, nâng cao nhận thức về Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao đảm bảo thời gian và chất lượng; góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp và hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính;

2. Phát triển hạ tầng số.

- Sử dụng kinh phí thường xuyên hàng năm để đầu tư máy tính, nâng cấp mạng nội bộ, mạng Internet, phần mềm phòng chống mã độc và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo cho công tác chuyên môn của Sở;

- Xây dựng, phát triển hoàn thiện hạ tầng băng thông rộng, chất lượng cao, đồng bộ máy tính, mạng LAN của Sở, duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh.

- Tập trung cấu hình các thiết bị bảo mật, sao lưu dữ liệu để đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Phát triển hạ tầng kết nối Internet băng thông rộng Xdsl, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, kết nối với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Theo dõi, kiểm tra hoạt động máy chủ, hạ tầng mạng, đảm bảo hệ thống thông tin mạng nội bộ hoạt động ổn định, thông suốt.

- Triển khai thực hiện các ứng dụng, phần mềm dùng chung do UBND tỉnh và các Bộ, ngành trang bị;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành về Trung tâm IOC của tỉnh;

3. Phát triển ứng dụng, dịch vụ.

- Thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành lên trang Web của Sở, Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh; đồng thời thực hiện tốt việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống iGate;

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo mục tiêu đề ra.

- Tiếp nhận, triển khai và xây dựng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý điều hành.

4. Đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định hiện hành và các chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Triển khai giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Kịp thời báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng khi phát hiện hoặc xảy ra sự cố để sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố.

5. Phát triển nguồn nhân lực.

- Bố trí sắp xếp công chức, viên chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng phó khi xảy ra sự cố; kỹ năng quản trị mạng, bảo mật và an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu;

- Xây dựng kinh phí dành cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho giai đoạn 2021 - 2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho hoạt động mua sắm, sửa chữa trang thiết bị CNTT và hạ tầng mạng hàng năm của Sở theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, Đơn vị thuộc Sở căn cứ nội dung của Kế hoạch này phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và triển khai thực hiện;

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở thực hiện kế

hoạch và xây dựng giải pháp cụ thể để triển khai các nội dung đã được phê duyệt; Chịu trách nhiệm về kỹ thuật triển khai thiết bị mạng, phần mềm nghiệp vụ. Đảm bảo hệ thống mạng hoạt động liên tục, hiệu quả; sao lưu dữ liệu định kỳ; có giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu. Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo định kỳ kịp thời theo quy định.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Trưởng các Phòng, Đơn vị phải kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- GD, các PGD;
- Các Phòng, TT.XTĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Y Hương Niê

Phụ lục

**DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN, KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỞ SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHDT ngày tháng 5 năm 2021)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyên tiếp hay dự án mới	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí		Tổng kinh phí dự kiến (triệu VNĐ)					Nguồn vốn
						Trung hạn	Khác	2021	2022	2023	2024	2025	
1	Hạ tầng CNTT: Nâng cấp, thay thế hệ thống đường truyền, rà soát nâng cấp, mua mới thay thế máy tính, máy in, máy scan, các thiết bị phục vụ cho hạ tầng mạng.	Văn Phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mới	2021-2025	X		80	90	70	50	90	Ngân sách nhà nước
2	An toàn, an ninh: Mua, trang bị phần mềm diệt vi rút có bản quyền, các thiết bị khác bảo vệ ATAN thông tin.	Văn Phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mới		X		30	40	35	30	50	
3	Nguồn nhân lực: Đào tạo nguồn nhân lực, các dịch vụ bảo trì, sửa chữa cung cấp, bảo đảm cho các hoạt động của mạng nội bộ	Văn Phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mới		X		35	40	40	45	50	
4	Các dịch vụ: hỗ trợ người dân và DN (Ban biên tập Website Sở, phần mềm quản lý) thực hiện mục tiêu chương trình.	Văn Phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Mới		X		90	100	95	90	110	
Tổng cộng								235	270	240	215	300	